TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **182**/2018/QĐST-HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 14 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 180/2018/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2018, giữa:

Chị **Đào Thị D**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện H, tỉnh T.

Anh **Ngô Văn T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị D và anh Ngô Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Đào Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai người con chung là cháu Ngô Thị T, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2010 và cháu Ngô Thị Ngọc T, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2012. Anh Ngô Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đào Thị D. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung:* Chị Đào Thị D và anh Ngô Văn T cùng xác định tự thỏa thuận chia cho nhau, nên không cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về tài sản cho vay và vay nợ chung:* Chị Đào Thị D và anh Ngô Văn T cùng xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí:* Chị Đào Thị D phải chịu tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N^{o} 0006204 ngày 06/9/2018, của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T. Hoàn trả lại cho chị Đào Thị D số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Ngô Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA dân sự H;
- UBND xã Y (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn